

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HSST

Ngày: 24/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Miện

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Tạ Minh Tiếp

Ông Nguyễn Quốc Doanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị T  
- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với:

**\* Bị cáo: *Bùi Văn B***; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1988 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT: Xóm B, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn V, sinh năm 1971 và bà: Quách Thị M, sinh năm: 1971; Vợ: Không; đã ly hôn với Bùi Thị S, sinh năm: 1991; Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. B đã chấp hành xong ngày 20/12/2021 nhưng chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Nhân thân: Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, B đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

**\* Bị hại:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm E, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội

**\* Người làm chứng :** Anh Ngô Xuân D, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Ngày 01/3/2023, Bùi Văn B sinh năm 1988, HKTT: Xóm B, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy đã đến khu đô thị sinh thái Dream City tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để tìm việc làm. Khoảng 16 giờ ngày 01/3/2023, B đang đi trong công trường khu đô thị S thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS: 29Y5-165.86 được xác định là của anh Nguyễn Văn P sinh năm 1993, HKTT: Xã D, huyện T, Hà Nội đang dựng ở vỉa hè, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. B quan sát xung quanh rồi lén lút đi đến chỗ để xe mô tô nói trên thì nhìn thấy ở dưới đất, gần chỗ đỗ xe có 01 chiếc chìa khóa xe máy, nên B đã nhặt lên thử thì mở được khóa điện của chiếc xe trên. Sau đó, B ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi ra khỏi khu công trường, chạy dọc theo đường 5A lên thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để tìm chỗ tiêu thụ. Ngay sau khi sự việc xảy ra, anh P phát hiện xe bị mất nên đã kiểm tra thiết bị định vị được gắn ở trên xe mô tô của mình thì phát hiện xe đang ở khu vực phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh nên đã trình báo Công an xã N, huyện V. Công an xã N đến địa điểm nói trên thì phát hiện B cùng với chiếc xe mô tô biển số 29Y5-165.86 vẫn còn ở đó nên đưa B cùng với vật chứng về trụ sở làm việc của UBND xã N. Công an xã N đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và giấy tờ liên quan gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS: 29Y5-165.86 và 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn B. Ngày 02/3/2023, Công an xã N đã bàn giao B cùng toàn bộ hồ sơ tài liệu và vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 02/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nói trên. Ngày 10/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện V kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS: 29Y5-165.86 giá trị còn lại là 6.800.000 đồng.

Ngày 14/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh Nguyễn Văn P, anh P nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Tài liệu đã thu giữ chưa xử lý: 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn B.

Quá trình điều tra, Bùi Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSVC ngày 12/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo B 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn B.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS: 29Y5-165.86 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Bị hại và người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

## **[2]. Về hành vi phạm tội:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản vụ việc, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 01/3/2023, tại công trường Khu đô thị S thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Bùi Văn B đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS: 29Y5-165.86 trị giá 6.800.000đ của anh Nguyễn Văn P. B chưa tiêu thụ được tài sản thì bị phát hiện. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để bán lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

## **[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả cho chủ sở hữu nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 tiền sự và đã từng bị kết án và bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo trong xã thuộc vùng Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4]. Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

## **[5]. Về xử lý vật chứng:**

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại anh Nguyễn Văn P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS: 29Y5-165.86 là phù hợp, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nay HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Căn cước công dân mang tên Bùi Văn B thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cư trú trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lý trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;  
- Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;  
- Điều 136; Khoản 1 điều 292; khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **2. Tuyên bố** bị cáo Bùi Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**3. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/3/2023.

**4. Về xử lý vật chứng:** Trả lại Bùi Văn B 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn B số 017088005000 do Cục trưởng Cục C về TTXH cấp.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)*

### **5. Về trách nhiệm dân sự:** Không đề cập giải quyết.

### **6. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn B.

**7. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**NGUYỄN THỊ MIỆN**